

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21 – 6 – 2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Vũ Thị Nết.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú quán: Bản N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nông Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 22/5/2017 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về chung sống với gia đình anh H ngay. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 05 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm về đời sống tình cảm cũng như trong việc làm ăn, phát triển kinh tế. Chị H chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ tại Bản N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 25/5/2022. Vợ

chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 18/3/2018. Hiện nay con đang ở với mẹ, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh nhất trí lời khai của chị Nông Thị H về thời điểm kết hôn và việc vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam vào năm 2017. Xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H đã khai là đúng. Nay chị H xin ly hôn thì quan điểm của anh là do vợ chồng không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 18/3/2018. Từ nhỏ con vẫn sống cùng với anh và ông bà nội tại xã B, huyện Lục Nam. Ngày 10/6/2023 anh cho chị H đón con về nhà ông bà ngoại chơi (thời gian mới được hơn 10 ngày), chứ không phải con ở với mẹ từ nhỏ. Nay ly hôn anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh là người trực tiếp nuôi con vì không muốn làm cuộc sống của con bị xáo trộn.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần tranh luận:

**Ý kiến của chị Nông Thị H:* Chị xác nhận việc đón con về bên ngoại ở từ ngày 10/6/2023 đến nay. Chị có nguyện vọng được giao trực tiếp nuôi con vì chị có điều kiện nuôi con tốt hơn so với anh Nguyễn Văn H, cụ thể:

- Từ tháng 4/2023 đến nay, chị làm giáo viên (diện hợp đồng) tại Trường tiểu học Đ, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Mức lương cơ bản là 6.000.000 đồng/tháng (chưa tính thêm tiền thừa giờ).

- Mặc dù chị chưa có nhà, đất để ở riêng nhưng hiện tại mẹ con vẫn sống cùng ông bà ngoại, điều kiện về nơi ăn, ở đảm bảo.

- Anh H thường đi làm xa nhà, phải nhờ ông bà nội trông nom con giúp, do vậy con thiếu tình cảm của bố mẹ.

**Ý kiến của anh Nông Văn H:* Anh không đồng ý với ý kiến của chị H, đề nghị Tòa án xử giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, vì:

- Con ở với anh và ông bà nội từ nhỏ, đã quen với cuộc sống và nếp sinh hoạt cùng gia đình, nếu để con ở với chị H thì sẽ xáo trộn tất cả. Ngày 10/6/2023 anh cho

chị H đón con về chơi mấy hôm bên ông bà ngoại, chứ không phải là đồng ý giao con cho chị H.

- Trước đây anh có làm ăn xa, nhưng từ đầu tháng 6/2023 đến nay anh đã chuyển về làm công tác quân sự (xã đội) tại UBND xã B, huyện Lục Nam. Thu nhập của anh từ hưởng lương, nhưng nguồn thu nhập chính từ việc trồng trọt, canh tác cây ăn quả. Điều kiện kinh tế đảm bảo sinh hoạt cho hai bố con. Hiện nay bố con anh ở cùng ông, bà nội, điều kiện ăn ở, sinh hoạt đảm bảo. Mục đích anh về làm ở gần nhà là để có nhiều thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc con.

- Trong thời gian anh nuôi con, chị H thỉnh thoảng mới về thăm con, không thường xuyên chăm sóc con, thiếu sự quan tâm với con. Tất cả chi phí ăn, mặc, sinh hoạt của con đều do anh bỏ ra.

- Hiện nay chị H phải đi ở trọ vì từ nơi gia đình chị H ở đến nơi công tác rất xa (trên 40km), nếu con ở với chị H thì hàng ngày chị H không thể chăm sóc con được.

- Con ở với anh khỏe mạnh, phát triển bình thường, vì vậy anh không muốn làm thay đổi điều kiện sống của con.

**Ý kiến của chị H:* Việc anh H trình bày chị không đóng góp việc nuôi con, không quan tâm, chăm sóc con là không đúng. Khi sinh con được 06 tháng thì chị đưa con đi làm và ở cùng công ty, lúc con được 01 tuổi thì chị mới mang con về gửi ông bà nội tại xã B, huyện Lục Nam. Trong thời gian này chị thường xuyên về thăm nom, chăm sóc con chứ không phải vô trách nhiệm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị H đồng xét xử áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 18/3/2018 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Nông Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị H, anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nông Thị H là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với anh Nguyễn Văn H. Bị đơn anh Nguyễn Văn H là

người có địa chỉ cư trú tại thôn B, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2017 trên tinh thần tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (*giấy chứng nhận kết hôn số 35/2017 do UBND xã B cấp ngày 22/5/2017*). Do vậy xác định quan hệ giữa chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Căn cứ lời khai của các bên đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H trong quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong việc làm ăn, phát triển kinh tế và đời sống tình cảm. Từ tháng 6/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc, không quan hệ tình cảm với nhau. Trong các phiên làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay cả hai bên đều thừa nhận việc này. Nay chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh H đồng ý. H đồng ý xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H – anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay các bên thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Về con chung:

Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 18/3/2018. Theo lời khai của các bên thì con ở với bố và ông bà nội tại thôn B, xã B, huyện Lục Nam từ nhỏ đến nay. Ngày 10/6/2023 thì chị H đưa con về chơi với ông bà ngoại ở xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Nay cả chị H và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

H đồng ý xét xử xét thấy: Nguyên vọng nuôi con của cả chị H và anh H đều là chính đáng, nhưng do vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn, nên cần căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết tranh chấp này.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ...”

Về điều kiện nuôi con:

- Về điều kiện kinh tế: Tại quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị H cùng làm việc tại Công ty TNHH Luxshare – ICT Việt Nam (KCN Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang) với mức thu nhập bình quân từ 09 triệu đồng đến 12 triệu đồng một tháng. Nhưng hiện nay anh H đã chuyển về làm công tác xã đội tại UBND xã B còn chị H làm giáo viên hợp đồng tại Trường tiểu học Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Thu nhập từ hưởng lương theo quy định của nhà nước, vì vậy không xác định được ai là người có điều kiện kinh tế tốt hơn.

- Về thời gian chăm sóc con: Anh H có nhiều thời gian hơn để chăm sóc con hơn so với chị H vì anh H làm việc tại xã B (sớm tối đều có mặt ở nhà), trong khi chị H đi làm xa và phải ở trọ nên không có nhiều thời gian chăm sóc con.

- Về điều kiện ăn, ở, sinh hoạt: Chị H thừa nhận là con vẫn ở với bố và ông bà nội từ nhỏ tại thôn B, xã B, huyện Lục Nam. Thỉnh thoảng chị mới về thăm nom con, thời gian gần đây (ngày 10/6/2023) chị mới xin phép đón con về bên ngoại chơi. Như vậy, xác định phần lớn thời gian là con ở cùng bố, con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Cháu Nguyễn Quốc V đã quen với điều kiện, môi trường sống, được bố nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất. Nếu giao con cho chị H nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con.

Từ những yếu tố trên, xét thấy cần tiếp tục giao con cho bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ bảo đảm lợi ích, sự phát triển về mọi mặt cho con cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nông Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Trường hợp có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do nguyên đơn, bị đơn thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc H.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 18/3/2018 cho bố là Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nông Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Chị Nông Thị H phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014371 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Nông Thị H số tiền thừa là 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã B, H.Lục Nam, BG;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**T/M H ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn